

Bản án số: 185/2024/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Lan Anh, ông Lữ Văn Tuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 08 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Lò Minh P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 09 năm 1991 tại C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tổ 2, phường Ch, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị xóa tên theo Quyết định số 1789-QĐ/TU ngày 14/3/2024 của Thành ủy Sơn La ngày 14/3/2024 trước khi khởi tố); Con ông Lò Văn Y, sinh năm 1968 và bà Quàng Thị S, sinh năm 1970; Vợ là Lò Thúy Q, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/05/2024, có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn CH, sinh năm 1963. Địa chỉ: Bản M, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Quàng Thị S, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 2, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Chị Lò Thúy Q, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Tổ 2, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Lò Minh P là Nhân viên quan hệ khách hàng, được tuyển dụng và làm việc từ ngày 20/6/2022 tại Ngân hàng thương mại cổ phần SN Chi nhánh Sơn La (sau đây viết tắt là SN Sơn La). Tháng 8/2022, Ngân hàng SN Sơn La đến Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường C, thành phố S để hướng dẫn và thực hiện chương trình tuần lễ mở tài khoản, đổ lương cho cán bộ thông qua hệ thống Ngân hàng SN Sơn La. Ông Hoàng Văn CH trú tại bản M, xã C, thành phố S (khi đó là Phó trưởng ban bảo vệ dân phố trực thuộc UBND phường C) được nhân viên Ngân hàng hỗ trợ mở tài khoản. Ông CH nhập sai mật khẩu quá số lần quy định nên bị khoá thẻ. Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ông CH đã nhờ Lò Minh P đổi mật khẩu, tư vấn về lãi suất gửi tiết kiệm và gửi tiết kiệm tại Ngân hàng SN Sơn La. Ngày 19/8/2022, tại UBND phường C, ông CH đưa điện thoại Iphone 7 màu trắng cho P nhờ thực hiện gửi tiết kiệm online trên ứng dụng SN Mobile với số tiền gửi: 60.000.000đ, hình thức gửi kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 6,60%/năm, ngày đáo hạn 19/2/2023 đến hạn hệ thống tự động chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới. Nên Phương nhớ mật khẩu và mã pin OTP trên tài khoản của ông CH.

Ngày 03/5/2023, do cần đầu tư chứng khoán kiếm lời, P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền gửi tiết kiệm của ông Hoàng Văn CH. P đến UBND phường C gặp ông CH, đưa ra thông tin gian dối về chương trình ưu đãi áp dụng đối với khách hàng gửi tiền tiết kiệm online ... Ông CH đồng ý, giao điện thoại cho P để đăng nhập và thao tác trên ứng dụng SN Mobile. P đăng nhập vào ứng dụng SN Mobile trên điện thoại của ông CH, truy cập vào mục "khoản vay online", tại mục lựa chọn sổ tiết kiệm P lựa chọn sổ tiết kiệm, giá trị sổ 67.000.000 đồng, P cầm cố sổ tiết kiệm để vay số tiền 60.300.000 đồng trong thời gian từ ngày 03/5/2023 đến 04/01/2024 với lãi suất vay 13,5%/năm. Sau khi Ngân hàng giải ngân vào tài khoản thanh toán của ông CH, P chuyển 60.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng B số 41110000300583 của P; xóa tin nhắn để che giấu việc chiếm đoạt tiền và trả lại điện thoại cho ông CH. Số tiền chiếm đoạt được, P chuyển đến số tài khoản B 41110000917886 của bà Quàng Thị S (mẹ đẻ P) sau đó P mượn điện thoại của bà S và chuyển tiếp số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) đến số tài khoản 670100001329836 để đầu tư chứng khoán và thua lỗ toàn bộ.

Đến ngày 04/01/2024, ông Hoàng Văn CH phát hiện bị mất tiền trong tài khoản nên đã làm đơn tố giác Lò Minh P về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với bà Quàng Thị S (mẹ đẻ Lò Minh P) - Chủ sổ tài khoản 41110000917886 mở tại Ngân hàng B: Tài khoản của bà Sinh là tài khoản trung gian nhận, chuyển tiền từ tài khoản của Phương đến tài khoản B của Đặng Minh Đ số 670100001329836 để đầu tư chứng khoán. Bà S không biết khoản tiền trên có nguồn gốc từ đâu, không được P trao đổi, thống nhất nội dung gì. Cơ quan điều tra không xem xét, đề nghị xử lý hình sự đối với bà S.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra thu giữ của Lò Minh P 01 điện thoại

đi động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu hồng; 04 thẻ do Ngân hàng SN phát hành, chủ thẻ là Lò Minh P.

Về dân sự: Bị hại là ông Hoàng Văn CH yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và số tiền đã chiếm đoạt. Ngày 25/7/2024, bà Lò Thúy Q(vợ của Lò Minh P) đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền nộp 60.000.000 đồng. Ngoài số tiền 60.000.000 đồng mà gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường, ông CH yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.001.826 đồng tương ứng với số lãi tiền gửi mà ông CH được hưởng trong trường hợp không bị P chiếm đoạt.

Tại Cáo trạng số 126/CTr-VKS-P1 ngày 23/08/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Minh P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Minh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố, bị cáo không khai báo gì thêm.

Ý kiến của bị hại ông Hoàng Văn CH: trong quá trình thao tác nhập mật khẩu tài khoản lương của cá nhân, ông nhập sai mật khẩu quá số lần quy định nên bị khoá thẻ. Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ông đã nhờ Lò Minh P đổi mật khẩu, tư vấn về lãi suất gửi tiết kiệm và gửi tiết kiệm tại Ngân hàng SN Sơn La. Ngày 19/8/2022, tại UBND phường C, ông đưa điện thoại cho P nhờ thực hiện gửi tiết kiệm online trên ứng dụng SN Mobile với số tiền gửi: 60.000.000đ, hình thức gửi kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 6,60%/năm, ngày đáo hạn 19/2/2023 đến hạn hệ thống tự động chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới. Việc P biết mật khẩu hay thực hiện các thao tác trên điện thoại và sử dụng tài khoản tiết kiệm online của ông ông không biết, chỉ đến ngày 06/01/2024 điện thoại của ông nhận được tin nhắn có biến động giao dịch khoản tiền tiết kiệm online dù ông không thực hiện thao tác rút hay tất toán khoản tiền trên, ông có hỏi P lúc đó P thừa nhận việc chiếm đoạt số tiền của ông số tiền 60.000.000đ. Quá trình điều tra vợ bị cáo là chị Lò Thúy Q cũng đã thực hiện việc bồi thường toàn bộ số tiền trên cho ông, hiện số tiền vẫn đang gửi giữ tại tài khoản của Thị hành án, ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Số tiền 7.001.826 đồng tương ứng với số lãi tiền gửi mà ông được hưởng trong trường hợp không bị P chiếm đoạt, yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quàng Thị S: Bà là mẹ của bị cáo Lò Minh P. Bà là chủ sổ tài khoản 41110000917886 mở tại Ngân hàng B. Quá trình điều tra xác định tài khoản của bà là tài khoản trung gian nhận, chuyển tiền từ tài khoản của P đến tài khoản B của Đặng Minh Đ số 67010001329836 để đầu tư chứng khoán. Bà không biết khoản tiền trên có nguồn gốc từ đâu, không được P trao đổi, thống nhất nội dung gì. Số tiền đã bồi thường cho bị cáo cũng có phần tiền của bà. Bà không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thúy Q: Chị là vợ của bị cáo và là người trực tiếp thay bị cáo nộp số tiền bị cáo đã chiếm đoạt

trả cho bị hại. Số tiền 60.000.000đ đã được nộp lại tài khoản lưu giữ của Thi hành án. Số tiền trên là của chị và bà Quàng Thị S là mẹ bị cáo, về số tiền chị đã bồi thường thay cho bị cáo, chị không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả.

Tranh luận tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Minh P phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Minh P 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 7.001.826 đồng tương ứng với số lãi tiền gửi mà ông CH được hưởng trong trường hợp không bị Phương chiếm đoạt cho bị hại Hoàng Văn CH.

Về xử lý vật chứng và án phí: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại Hoàng Văn CH số tiền 60.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp khắc phục thiệt hại, hiện số tiền đang được lưu giữ theo tài khoản Cục Thi hành án dân sự tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu hồng; 04 thẻ do Ngân hàng SN phát hành, chủ thẻ là Lò Minh P do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Chấp nhận việc bà Quàng Thị S và chị Lò Thúy Q không yêu cầu bị cáo Lò Minh P phải hoàn trả số tiền đã bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Lò Minh P, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lò Minh P là nhân viên quan hệ khách hàng thuộc Ngân hàng SN Sơn La, được phân công giao nhiệm vụ tiếp cận, xây dựng mối quan hệ với khách hàng và xử lý các đề nghị vay vốn, các hình thức cấp tín dụng, để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, lợi dụng sự tin tưởng của ông Hoàng Văn CH, Phương đã đưa ra thông tin gian dối về việc Ngân hàng SN đang có chương trình ưu đãi áp dụng đối với khách hàng đăng ký tham gia gửi tiền tiết kiệm online được hỗ trợ phần trăm lãi suất và được tặng tiền vào tài khoản, truy cập vào tài khoản Ngân hàng của ông Hoàng Văn CH mở tại Ngân hàng SN - Chi nhánh Sơn La và sử dụng quyền quản trị của chủ tài khoản để chiếm đoạt số tiền tiết kiệm online 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) của ông Hoàng Văn CH.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Minh P được chứng minh bằng các căn cứ sau: Đơn tố cáo ngày 04/01/2024 của ông Hoàng Văn CH; Công văn số 358/CV-SN.SL ngày 10/7/2024; Thông tin biến động chi tiết lịch sử giao dịch đối với tài khoản tiết kiệm online của ông Hoàng Văn CH gửi tại Ngân hàng SN- chi nhánh Sơn La;

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ các căn cứ chứng minh trên, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lò Minh P đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo với tội danh như trên là có căn cứ.

[3] Tình tiết định khung hình phạt:

Với nhiệm vụ được giao là nhân viên quan hệ khách hàng của Ngân hàng SN Sơn La, bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ được giao tiếp cận tài khoản của khách hàng, tạo lòng tin của khách hàng đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền gửi tiết kiệm của ông Hoàng Văn CH, số tiền bị cáo Lò Minh P chiếm đoạt của bị hại Hoàng Văn CH là 60.000.000đ, hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” và “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 7 năm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo có lời khai thể

hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan tố tụng trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) chiếm đoạt của ông Hoàng Văn CH để khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo được tặng giấy khen trong phong trào đoàn thanh niên, có ông ngoại Quảng Văn T được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Minh P là nghiêm trọng, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại Hoàng Văn CH với số tiền 60.000.000 đồng, mặc dù toàn bộ tài sản chiếm đoạt đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ cho bị hại. Song, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và uy tín của các tổ chức tín dụng; gây tác động xấu đến hoạt động kinh doanh, mở tài khoản online của ngân hàng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên mở lượng khoan hồng, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Lò Minh P còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản và không có thu nhập, không có khả năng để thi hành, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 25/7/2024 chị Lò Thúy Q (vợ của bị cáo) đã nộp toàn bộ số tiền 60.000.000 đồng vào tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La để bồi thường cho bị hại Hoàng Văn CH. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại Hoàng Văn CH thống nhất thỏa thuận bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 7.001.826 đồng tương ứng với số lãi tiền gửi mà ông CH được hưởng trong trường hợp không bị P chiếm đoạt. Xét thấy thỏa thuận là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Bà Lò Thúy Q, bà Quảng Thị S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại nên không xem xét.

[8] Về các tình tiết khác có trong vụ án:

Đối với lãnh đạo, cán bộ thuộc Ngân hàng SN Chi nhánh Sơn La: Việc Phương thao tác chiếm đoạt tiền tại ứng dụng SN Mobile trên điện thoại ông CH, toàn bộ quá trình này hệ thống của SN tự động thực hiện và không có sự can thiệp của nhân viên ngân hàng. Khi đến ngày đáo hạn, ngân hàng sẽ tự động thanh toán tiền lãi và tiền gốc về tài khoản cho ông Hoàng Văn CH. Việc trừ tiền khi đến hạn khoản vay cầm cố, hệ thống Ngân hàng sẽ tiến hành thu nợ tự động tiền trên tài khoản của ông CH. Quá trình điều tra chưa có căn cứ xác định các cá nhân được giao nhiệm vụ đã thực hiện không đúng quy định và thiếu trách nhiệm trong các khâu theo quy trình công tác. Do vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đối với bà Quàng Thị S (mẹ đẻ Lò Minh P) - Chủ sổ tài khoản 41110000917886 mở tại Ngân hàng B. Quá trình điều tra xác định ngày 03/5/2023, P chuyển số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chiếm đoạt của ông CH đến tài khoản của bà Quàng Thị S, sau đó chuyển tiếp đến số tài khoản Ngân hàng khác để chơi chứng khoán, bản thân bà S không được P trao đổi lý do chuyển tiền đến tài khoản của mình, cũng như việc P chuyển tiếp số tiền tiền đến số tài khoản Ngân hàng khác để chơi chứng khoán, bà S không biết việc số tiền này được chuyển đến, chuyển đi như thế nào, cũng không biết nguồn gốc số tiền hay được hưởng lợi gì. Do vậy, không có đủ cơ sở để xác định bà S có vai trò đồng phạm đối với P trong vụ án này.

Đối với người có tên là H (chủ tài khoản Telegram: H-86) và Đ2(chủ tài khoản Telegram: Đ2. HR). Do bị cáo không xác định được chính xác về nhân thân và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh, không có căn cứ đề nghị xử lý đối với hai cá nhân trên.

Đối với Đặng Minh Đ - Chủ tài khoản số 67010001329836 mở tại Ngân hàng B đã tiếp nhận số tiền bị cáo P chiếm đoạt của ông CH vào ngày 03/5/2023.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng trước dịch Covid19 năm 2021, Đặng Minh Đ có đến Chi nhánh Ngân hàng B tại thành phố BH, tỉnh ĐN để mở số tài khoản 67010001329836 và đăng ký bằng số điện thoại: 0786.009.514, mục đích để sử dụng cá nhân. Tuy nhiên, vào khoảng tháng 4/2022, Đ có làm mất ví trong đó có chứa thẻ ngân hàng B số tài khoản 67010001329836, do nghĩ trong thẻ không còn tiền và ít sử dụng nên Đ đã không sử dụng nữa và không ra ngân hàng để đăng ký lại cũng không cho ai thuê, mượn để sử dụng. Sau khi mất thẻ Ngân hàng B Đ đã mở số tài khoản mới để sử dụng. Ngoài ra, Đ cũng không quen biết, không có quan hệ hay giao dịch chuyển tiền qua tài khoản đối với Lò Minh P và bà Quàng Thị S. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để xem xét xử lý đối với trường hợp này.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus màu hồng đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 01/2024 do cần tiền để giải quyết công việc nên Phương đã bán chiếc điện thoại Iphone 11Promax màu đen (bị cáo sử dụng để trao đổi nói chuyện với các tài khoản Telegram "H-86" và

"Đ2. HR" và sử dụng để chuyển tiếp tiền tiết kiệm online của ông CH qua ứng dụng SmartBanking B và ứng dụng SN Mobile được cài đặt trên điện thoại) cho một người tên là B (hiện nay P không biết địa chỉ cụ thể và thông tin liên quan nào khác), trước khi bán P đã khôi phục cài đặt gốc điện thoại để xóa toàn bộ dữ liệu trong máy. Sau đó, P tiếp tục sử dụng lắp đặt số thuê bao 0986.587.889 vào chiếc điện thoại Iphone 8plus màu hồng mới của bị cáo (Là chiếc điện thoại thu giữ trong quá trình bắt bị cáo). Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, từ thời điểm mua mới bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 04 (bốn) thẻ Ngân hàng SN của Lò Minh P thu giữ trong quá trình bắt bị cáo Lò Minh P ngày 10/5/2024. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Lò Minh P phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Minh P phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Minh P 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/9/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lò Minh P cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự,

khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Trả lại cho bị hại ông Hoàng Văn CH số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La số 3949.0.1954135 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Sơn La.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường tiếp số tiền 7.001.826 đồng (Bảy triệu không trăm linh một nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thúy Q, bà Quàng Thị S không yêu cầu bị cáo Lò Minh P trả lại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lò Minh P:

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus màu hồng đã qua sử dụng loại cảm ứng, số máy: MQ8N2VN/A, số seri: FD2VW58UJCM4, số IMEL: 359401089349135 bên trong có gắn 01 thẻ sim số: 0986.587.889 được niêm phong trong một chiếc phong bì của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong (thu giữ của Lò Minh P).

- 04 (Bốn) thẻ Ngân hàng SN được niêm phong trong một chiếc phong bì của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong (thu giữ của Lò Minh P).

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Minh P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền là 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/09/2024).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- UBND phường C, thành phố Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu HS-VA

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Thị Kim Liên